TÒA ÁN NHÂN DÂN **KV 13 - GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29- 9 - 2025
"Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KV 13 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tứ Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thảo và bà Trần Thị Kia.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hường, Thư ký Tòa án nhân dân kv 13 - Gia Lai.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân kv 13 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ E T, phường A, tỉnh Gia Lai; căn cước công dân số 064186000597, cấp ngày 10/4/2021, nơi cấp: Cục Q, Bộ C; có mặt.

- ***Bị đơn***: Anh Nguyễn Khắc D, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ E T, phường A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 5 năm 2025, các lời khai có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Khắc D kết hôn vào ngày 09 tháng 3 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Việc kết hôn giữa chị và anh D là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc. Trước khi đăng ký kết hôn, chị H và anh D được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán. Trong quá

trình chung sống do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên chị H và anh D thường xuyên mâu thuẫn, kình cãi. Anh D đã nhiều lần chửi mắng, xúc phạm danh dự và đánh đập chị H. Chị H và anh D đã sống ly thân với nhau, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Khắc D.

Về nuôi con chung: Chị H và anh D có hai người con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2005 và cháu Nguyễn Ngọc Khánh B, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2012. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc Khánh B và không yêu cầu anh Nguyễn Khắc D phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Nguyễn Thị Thanh T hiện nay đã đủ 18 tuổi, có việc làm và tự lực được nên chị H không yêu cầu Toà án giải quyết việc nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H khai chị và anh D tự thỏa thuận với nhau về tài sản chung và không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án số: 70/TB-TLVA ngày 09 tháng 6 năm 2025 cho anh Nguyễn Khắc D, đồng thời nhiều lần triệu tập anh D đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng anh D đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé H yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung với anh Nguyễn Khắc D có địa chỉ: Tổ E T, phường A, tỉnh Gia Lai. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản, Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án thì Tòa án nhân dân kv 13 - Gia Lai là Tòa án có thẩm quyền thụ lý và giải quyết tranh chấp nói trên.

- Do bị đơn anh Nguyễn Khắc D vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2 không có lý do nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở lời khai của chị Nguyễn Thị Bé H và Giấy chứng nhận kết hôn số 19, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai cấp ngày 09/3/2004 có đủ cơ sở xác định: Chị Nguyễn Thị Bé H và anh Nguyễn Khắc D kết hôn vào ngày 09 tháng 3 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Việc kết hôn của chị H và anh D là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, không bị lừa dối, ép buộc, không vi phạm điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D là hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bé H: Chị H cho rằng, trong quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên chị H và anh D thường xuyên mâu thuẫn, kình cãi, anh D đã nhiều lần chửi mắng, xúc phạm danh dự và đánh đập chị H, chị H và anh D đã sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Đối với anh D mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh D không chấp hành giấy triệu tập của Toà án thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến việc hòa giải để duy trì quan hệ hôn nhân. Mặt khác, chị H đã từng nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh D, quá trình giải quyết vụ án chị H đã rút đơn khởi kiện để tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nhưng mâu thuẫn giữa chị H và anh D ngày càng trầm trọng nên chị H tiếp tục làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh D thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh D.

[4] Về việc nuôi con chung: Chị H và anh D có hai người con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2005 và cháu Nguyễn Ngọc Khánh B, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2012. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con là cháu Nguyễn Ngọc Khánh B và không yêu cầu anh Nguyễn Khắc D phải cấp dưỡng nuôi con. Xét chị H đang trong độ tuổi lao động có sức khỏe, việc làm, thu nhập đảm bảo điều kiện nuôi con. Mặt khác, yêu cầu của chị H là phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Ngọc Khánh B được ghi nhận tại bản khai ngày 09/6/2025. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cho chị H trực tiếp nuôi con là cháu Nguyễn Ngọc Khánh B. Đối với cháu Nguyễn Thị Thanh T hiện nay đã đủ 18 tuổi, có việc làm và tự lực được nên Hội đồng xét xử không giải quyết việc nuôi con.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét việc cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung và khai chị với anh D không có nghĩa vụ chung về tài sản nên Hội đồng xét xử không xét về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Khắc D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản, Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bé H, cho chị Nguyễn Thị Bé H được ly hôn với anh Nguyễn Khắc D.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Bé H trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Khánh B, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2012 khi cháu B chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Bé H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 006579 ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Khê (nay là Phòng Thi hành án dân sự kv 13 - Gia Lai), chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Khắc D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (29/9/2025), nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé H có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Đối với bị đơn anh Nguyễn Khắc D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND kv 13 – Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- UBND p. AK (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(*Đã ký*)

Bùi Tứ Hải